

Bản án số: 28/2021/HS-ST
Ngày 05 tháng 3 năm 2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HẢI CHÂU – THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Phạm Thanh Anh**

Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Hoàng Minh Trinh**

Ông Phạm Xoa

- Thư ký phiên tòa: Bà **Đặng Thị Ngọc Ngân**

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hải Châu tham gia phiên tòa:
Ông Nguyễn Văn Quốc - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 3 năm 2021 tại Trụ sở Tòa án nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 03/2021/TLST-HS ngày 07 tháng 01 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 18/2021/QĐXXST-HS ngày 19 tháng 02 năm 2021 đối với các bị cáo:

1. Ngô Minh H (không có tên gọi khác), sinh ngày 29 tháng 6 năm 1992 tại thành phố Đà Nẵng. Nơi ĐKKHKT: K217/4 Núi T, phường Hòa C, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng. Nơi cư trú: 86 Cồn D, phường H, quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng. Nghề nghiệp: Lao động phổ thông; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Phật giáo; Quốc tịch: Việt Nam; Giới tính: Nam. Con ông: Ngô Văn D (sinh năm 1963) và bà Nguyễn Phan Tuyết N (sinh năm 1969); Gia đình có 02 anh em, bị cáo là con thứ nhất.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 28/9/2020 (hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng). Có mặt tại phiên tòa.

2. Trần Xuân K (không có tên gọi khác), sinh ngày 20 tháng 4 năm 1996 tại thành phố Đà Nẵng. Nơi ĐKKHKT và nơi cư trú: 69 Nguyễn Văn T, tổ 19 phường Hòa X, quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng. Nghề nghiệp: Thợ sơn; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Giới tính: Nam. Con ông: Trần Xuân H (sinh năm: 1957) và bà Nguyễn Thị N (sinh năm 1957); Gia đình có 03 anh em, bị cáo là con thứ hai.

Tiền án: Ngày 19/10/2018, Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng xử phạt 15

tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích” tại Bản án số 182/2018/HSST.

Tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 28/9/2020 (hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng). Có mặt tại phiên tòa.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Bà Trần Thị L – sinh năm: 1987. Địa chỉ: Xã Thái T, huyện Lệ T, tỉnh Quảng Bình (KHTT: xã Ea K, huyện Krông Pắc, tỉnh Đắk Lắk). (Vắng mặt)

2. Ông Trần Văn N – sinh năm: 1993. Địa chỉ: Minh T, xã Thái T, huyện Lệ Thủy, tỉnh Quảng Bình. (Vắng mặt).

3. Ông Đặng Công Đ – sinh năm: 1996. Địa chỉ: 19 Tùng L, phường Hòa X, quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng. (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 23 giờ 20 ngày 01.9.2020, tổ tuần tra Công an quận Hải Châu khi đi đến trước nhà số 178 Núi T, phường Hòa C, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng thì phát hiện, bắt quả tang Trần Xuân K và Ngô Minh H đang tàng trữ trái phép chất ma túy.

- Vật chứng thu giữ:

+ 01 gói nilong kích thước 2,5cm x 2,5cm, bên trong có chứa chất tinh thể rắn màu trắng, được niêm phong ký hiệu A.

+ 01 điện thoại di động hiệu Nokia, màu trắng, gắn sim số 0968.100.103, imei 1: 357318082100194, imei 2: 357318084100192 (thu giữ của Ngô Minh H).

+ 01 điện thoại di động màu đen, có chữ Mobistar, số Imei 1: 352242122310362, số Imei 2: 352242122310362, gắn sim số: 0783.333.496 (thu giữ của Trần Xuân K).

+ 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius màu trắng đen, BKS: 43E1-032.77, số khung: 557730, số máy: 557787 (thu giữ của Trần Xuân K).

- **Theo kết luận giám định số 270/GĐ-MT ngày 16.9.2020** của Phòng kỹ thuật hình sự Công an thành phố Đà Nẵng kết luận:

+ Tinh thể rắn màu trắng trong mẫu niêm phong ký hiệu A gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine; khối lượng mẫu A: 0,104 gam.

+ Hoàn lại đối tượng giám định gồm: 0,057 gam mẫu A và toàn bộ vỏ bao gói.

- Qua quá trình điều tra, từ lời khai của Ngô Minh H, Trần Xuân K và các chứng cứ khác xác định: Vào khoảng 22 giờ ngày 01.9.2020, K gọi điện hỏi H có biết chỗ nào bán ma túy thì mua về để cùng sử dụng, K đưa cho H 300.000 đồng để H mua

ma túy (trong đó K trả nợ cho H 200.000 đồng, còn 100.000 đồng thì K góp chung), H đồng ý. H dùng số điện thoại 0968.100.103 gọi cho người thanh niên tên Nguyễn Ngọc S (tên thường gọi là C, chưa xác định được nhân thân, lai lịch) có số điện thoại 0787.738.536 để mua ma túy, C đồng ý và hẹn đến trước nhà số 178 Núi Thành, phường Hòa Cường Bắc, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng để giao ma túy. K mượn xe Yamaha Sirius màu trắng đen, BKS: 43E1-032. của Đặng Công Đ chở H đến địa điểm mua ma túy. Tại đây, H đưa cho C 300.000 đồng, C nói ma túy để trên vỉa hè rồi C bỏ đi, trong lúc H đang tìm ma túy thì bị tổ tuần tra Công an quận Hải Châu phát hiện và bắt quả tang như nêu trên, thu giữ ma túy gần chỗ H và K đang đứng.

Quá trình điều tra, H và K đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận của H và K phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai của người làm chứng, cùng với vật chứng thu giữ và các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Xử lý vật chứng trong vụ án:

Chuyên Chi cục Thi hành án dân sự quận Hải Châu chờ xử lý:

- 0,057 gam mẫu A và toàn bộ vỏ bao gói còn lại sau giám định.

- 01 điện thoại di động hiệu Nokia, màu trắng, gắn sim số 0968.100.103, imei 1: 357318082100194, imei 2: 357318084100192.

- 01 điện thoại di động màu đen, có chữ Mobistar, số Imei 1: 352242122310362, số Imei 2: 352242122310362, gắn sim số: 0783.333.496.

* Với nội dung trên, tại bản Cáo trạng số 10/CT-VKS ngày 06 tháng 01 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng truy tố các bị cáo: Ngô Minh H, Trần Xuân K về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố đối với các bị cáo Ngô Minh H, Trần Xuân K và đề nghị:

- Căn cứ: điểm c khoản 1 Điều 249; Điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Ngô Minh H từ 12 tháng tù đến 15 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

- Căn cứ: điểm c khoản 1 Điều 249; Điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Trần Xuân K từ 15 tháng tù đến 18 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

- Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 46, Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, đề nghị:

+ Tịch thu tiêu hủy: 0,057g mẫu A và toàn bộ mẫu bao gói còn lại sau giám định.

+ Tịch thu, sung công quỹ nhà nước:

- 01 điện thoại di động hiệu NOKIA, màu trắng, gắn sim số 0968.100.103, số Imei1: 357318082100194, số Imei 1: 357318084100192 thu giữ của Ngô Minh H.

- 01 điện thoại di động màu đen, có chữ Mobistar, số Imei 1: 352242122310362, số Imei 2: 352242122310362, gắn sim số 0783.333.496 thu giữ của Trần Xuân K.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo Ngô Minh H, Trần Xuân K khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên, thừa nhận Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng truy tố là đúng người, đúng tội, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an quận Hải Châu, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Hải Châu, Kiểm sát viên trong quy trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Xét hành vi phạm tội của các bị cáo thì thấy: Bị cáo Ngô Minh H, Trần Xuân K thừa nhận: khoảng 23 giờ 20 phút ngày 01/9/2020, tại trước số nhà 1. N, phường Hòa C, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng, Tổ tuần tra Công an quận Hải Châu phát hiện, bắt quả tang H, K đang tàng trữ 0,104g ma túy loại Methamphetamin để sử dụng. Lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác mà cơ quan điều tra đã thu thập có trong hồ sơ vụ án cũng như quá trình tranh luận tại phiên tòa. Do đó, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận hành vi của các bị cáo Ngô Minh H, Trần Xuân K đã cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự như Viện kiểm sát nhân dân quận Hải Châu truy tố là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất vụ án, mức độ nguy hiểm, hành vi phạm tội của từng bị cáo thì thấy rằng: các bị cáo Ngô Minh H, Trần Xuân K nhận thức rõ việc tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng vì muốn có ma túy để sử dụng nên các bị cáo vẫn cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Bị cáo K là người khởi xướng mua ma túy về sử dụng. Hai bị cáo chung tiền mua ma túy để sử dụng với giá 300.000 đồng, trong đó Hưng góp 200.000 đồng và K góp 100.000 đồng, bị cáo H là người trực tiếp liên hệ và mua ma túy để H và K sử dụng chung (cả 2 bị cáo đều từng sử dụng ma túy). Khung hình phạt mà các bị cáo bị truy tố, xét xử có mức án từ 01 đến 05 năm tù nên hành vi

phạm tội của bị cáo thuộc trường hợp nghiêm trọng, xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý chất ma túy của Nhà nước, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, trật tự và an toàn xã hội trên địa bàn thành phố Đà Nẵng, xâm phạm đến sức khỏe và sự phát triển của dân tộc. Vì vậy, Hội đồng xét xử thấy cần xét xử mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ phạm tội của bị cáo mới có tác dụng giáo dục và phòng ngừa tội phạm.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:

- Bị cáo Ngô Minh H không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.
- Bị cáo Trần Xuân K đã bị Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng xử phạt 15 tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích” tại Bản án số 182/2018/HSST ngày 19/10/2018, chưa được xóa án tích mà lại thực hiện hành vi phạm tội do cố ý nên thuộc trường hợp tái phạm theo quy định tại khoản 1 Điều 53 Bộ luật hình sự.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ: Qua điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo H và K có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình là tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Đối với bị cáo H có Ông Ngoại người có công Cách mạng, được Nhà nước tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng Ba là tình tiết giảm nhẹ được quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Hội đồng xét xử áp dụng để giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo khi lượng hình.

[6] Về hình phạt chính: Căn cứ vào tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, căn cứ vào các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo. Hội đồng xét xử xét thấy: bị cáo H không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, có 2 tình tiết giảm nhẹ, đối với bị cáo K có 1 tình tiết giảm nhẹ nhưng có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là tái phạm nên cần xét xử bị cáo K mức hình phạt nặng hơn bị cáo H. Hội đồng xét xử thống nhất với Viện kiểm sát cần tiếp tục cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[7] Về hình phạt bổ sung: các bị cáo Ngô Minh H, Trần Xuân K có thu nhập không ổn định, không có tài sản riêng nên không thỏa mãn các điều kiện để áp dụng cũng như thi hành hình phạt bổ sung theo quy định tại khoản 5 Điều 249 của Bộ luật hình sự, do đó không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[8] Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, vật chứng được xử lý như sau:

- Đối với 0,057g mẫu A và toàn bộ mẫu bao gói còn lại sau giám định theo Kết luận giám định số 270/GĐ-MT ngày 16/9/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an thành phố Đà Nẵng là vật cấm tàng trữ nên Hội đồng xét xử thấy cần tịch thu, tiêu hủy.

- 01 điện thoại di động hiệu NOKIA, màu trắng, gắn sim số 0968.100.103, số Imei1: 357318082100194, số Imei 1: 357318084100192 thu giữ của bị cáo Ngô Minh H; và 01 điện thoại di động màu đen, có chữ Mobistar, số Imei 1: 352242122310362, số Imei 2: 352242122310362, gắn sim số 0783.333.496 thu giữ của bị cáo Trần Xuân K là phương tiện phạm tội nên Hội đồng xét xử thấy cần tịch thu, nộp ngân sách nhà nước;

Các vật chứng trên hiện Chi cục Thi hành án dân sự quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng đang quản lý theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 13/01/2021

- Đối với 01 (Một) xe máy, nhãn hiệu Yamaha Sirius, màu trắng đen, gắn BKS 43E1 – 032., số khung: 557730, số máy: 557787 được thu giữ trong vụ án. Qua xác minh thì xe này mang BKS 73H1-030. của chị Trần Thị L đứng tên chủ sở hữu, chị L cho em ruột là Trần Văn N sử dụng. Năm 2016, trong một lần say anh N không nhớ để xe ở đâu, không trình báo cơ quan Công an. Chiếc xe này hiện nay do L (không rõ nhân thân, địa chỉ) đưa cho Đặng Công Đ sử dụng. Ngày 01/9/2020, K mượn xe anh Đ chở H đi mua ma túy. Hiện nay chiếc xe này chị L đã ủy quyền cho anh N nhận lại xe, nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng trả lại xe cho anh N là có căn cứ (Biên bản về việc trả tài sản ngày 11/12/2020), nên Hội đồng xét xử không đề cập đến.

- Anh Đ cho K mượn xe máy nhưng anh Đ không biết việc K dùng xe để chở H đi mua ma túy để sử dụng nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng không đề cập xử lý đối với Đ là có cơ sở, Hội đồng xét xử không đề cập đến.

- Đối với người có tên Nguyễn Ngọc S (tên thường gọi là C) bán ma túy cho H và K, hiện chưa xác định được rõ nhân thân, lai lịch, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng tiếp tục điều tra, xử lý sau là có cơ sở, Hội đồng xét xử không đề cập đến.

- Đối với biển kiểm soát có số: 43E1-032., qua xác minh là của xe mô tô hiệu Yamaha Exciter do Nguyễn Anh T làm chủ sở hữu, hiện nay T không có mặt tại địa phương nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng tiếp tục điều tra, xử lý sau là có cơ sở, Hội đồng xét xử không đề cập đến.

[9] Án phí hình sự sơ thẩm: mỗi bị cáo phải chịu là 200.000đồng

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: các bị cáo Trần Xuân K, Ngô Minh H phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

1. Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo **Trần Xuân K 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng tù**. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 28 tháng 9 năm 2020.

2. Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo **Ngô Minh H 01 (Một) năm tù**. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 28 tháng 9 năm 2020.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 46, Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự. Tuyên:

- *Tịch thu tiêu hủy*: 0,057g mẫu A và toàn bộ mẫu bao gói còn lại sau giám định.

- *Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước*: 01 điện thoại di động hiệu NOKIA, màu trắng, gắn sim số 0968.100.103, số Imei1: 357318082100194, số Imei 1: 357318084100192 và 01 điện thoại di động màu đen, có chữ Mobistar, số Imei 1: 352242122310362, số Imei 2: 352242122310362, gắn sim số 0783.333.496.

Toàn bộ các vật chứng trên hiện Chi cục Thi hành án dân sự quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng đang quản lý theo Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 13 tháng 01 năm 2021.

4. Về án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Buộc các bị cáo Ngô Minh H, Trần Xuân K, mỗi bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000đ (Hai trăm ngàn đồng)

5. Về quyền kháng cáo: các bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- Các bị cáo;
- Người tham gia tố tụng;
- VKSND Q.Hải Châu;
- VKSND TP. Đà Nẵng;
- Công an Q. Hải Châu;
- Chi cục THA DS Q. Hải Châu;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Thanh Anh